TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47**/2025/HC-PT
Ngày 18/8/2025.
V/v kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2025/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 515/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N.

Địa chỉ: số D đường N, thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Đỗ Anh T2 – sinh năm 1985 (văn bản uỷ quyền ngày 05/12/2024).

Địa chỉ: số F, L, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố B (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

2.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Buôn M, tỉnh Đắk Lắk).

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Trương Văn C; chức vụ: Giám đốc chi

nhánh Trung tâm P, tỉnh Đắk Lắk). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đinh Thị Huyền T3 và ông Đinh Quốc H.

Cùng địa chỉ: số D đường N, thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà* Đinh Thị Huyền T3*, ông* Đinh Quốc H*:* ông Đỗ Anh T2 - sinh năm 1985 (các văn bản uỷ quyền ngày 04/12/2024 và ngày 13/12/2024).

Địa chỉ: số F, L, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N, người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Anh T2 trình bày:*

Ngày 01/6/2012, Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 665668 đối với thửa đất số 291A, tờ bản đồ số 06, diện tích 249,3m^2 (trong đó: gồm 200m^2 đất ở và 49,3m^2 đất trồng cây hàng năm) tại xã H, thành phố B cho bà Hà Thị Thảo N.

Ngày 23/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố B đã thu hồi toàn bộ diện tích đất nêu trên của ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N (khi đo đạc thực tế có diện tích 237,2m^2 (trong đó: gồm 200m^2 đất ở và 37,2m^2 đất trồng cây hàng năm) theo số thửa và tờ bản đồ mới là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 60 tại xã H, thành phố B. Tại Quyết định số 9195/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B không hỗ trợ giao đất tái định cư cho gia đình ông T1, bà N. Vì vậy, bà N làm đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B xem xét giao 01 lô đất tái định cư cho gia đình bà theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 79, Điều 85 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tại công văn số 3480/UBND-VP ngày 24/8/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B đã giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố giải quyết đơn của bà N theo quy định. Đến ngày 23/5/2024, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B ban hành công văn số 62/CV-TTPTQĐ về việc trả lời đơn của bà Hà Thị Thảo N, có nội dung không giao 01 suất tái định cư cho gia đình bà N.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố B từ chối giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho hộ bà Hà Thị Thảo N là trái pháp luật. Bởi lẽ, từ ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ký ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2022 và thay thế Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, thay thế Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Tức từ ngày 25/3/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B phải căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ để xem xét giao 01 suất đất tái định cư cho hộ ông T1, bà N có đất ở bị thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mới

đúng quy định.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy công văn số 62/CV-TTPTQĐ ngày 23/5/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B về việc trả lời đơn của bà Hà Thị Thảo N.

+ Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không giao một thửa đất tái định cư cho hộ bà Hà Thị Thảo N là trái pháp luật.

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định giao cho hộ bà Hà Thị Thảo N một thửa đất tái định cư theo quy định pháp luật và theo giá đất tại Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

** Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân thành phố B *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk) trình bày:* ngày 23/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 9195/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định số 9197/QĐ-UBND về việc thu hồi 237,2m^2 đất (trong đó: 200m^2 đất ở, 37,2m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 60, xã H, thành phố B của bà Hà Thị Thảo N để xây dựng công trình: đường Đ, thành phố B.

- Về đề nghị giao 01 thửa đất tái định cư: quá trình xác minh thông tin nhà ở, đất ở tại địa bàn xã H của bà Hà Thị Thảo N và ông Đinh Thế T1, thì ngoài thửa đất bị thu hồi còn có đất ở tại:

+ Thửa đất số 92A, tờ bản đồ số 12, xã H đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 967790 ngày 13/9/2012, với diện tích 862m^2 (trong đó: có 96m^2 đất ở và 766m^2 đất trồng cây lâu năm).

+ Thửa đất số 92A2, tờ bản đồ số 12, xã H đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 900169 ngày 26/9/2016, với diện tích 1.544m^2 (trong đó: có 229m^2 đất ở và 1.315m^2 đất trồng cây lâu năm).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: "b) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở".

Sau khi xem xét quỹ đất tại địa phương và điều kiện nhà ở, đất ở của bà N, ông T1 thì Ủy ban nhân dân thành phố B đã bồi thường bằng tiền đối với trường hợp của bà N là đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu giao đất tái định cư của bà N là không có cơ sở để xem xét.

Ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Bản án số 88/2022/HC-ST với Quyết định tuyên xử: bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Thảo N và ông Đinh Thế T1 về nội dung giao đất tái định cư. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bà N đã kháng cáo.

Ngày 23/02/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Bản án số 68/2023/HC-PT với Quyết định tuyên xử: bác toàn bộ kháng cáo của bà Hà Thị Thảo N, giữ nguyên Quyết định tại Bản án sơ thẩm số 88/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, tại mục [2.2.2] của Bản án số 68/2023/HC-PT ngày 23/02/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

nhận định việc Ủy ban nhân dân thành phố B không bố trí tái định cư cho hộ gia đình bà N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, nội dung khởi kiện của bà Hà Thị Thảo N thuộc trường hợp đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng) giải quyết bằng Bản án số 68/2023/HC-PT ngày 23/02/2023. Đồng thời, thời điểm bà N gửi đơn đề nghị được giao đất tái định cư đã hết thời hiệu khiếu nại. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B không giải quyết đơn khiếu nại của bà N là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Buôn M, tỉnh Đắk Lắk) trình bày: thống nhất với quan điểm trình bày của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Hà Thị Thảo N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Huyền T3, ông Đinh Quốc H, có người đại diện ủy quyền là ông Đỗ Anh T2 trình bày:* thống nhất với trình bày của người khởi kiện ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N. Không có yêu cầu gì thêm.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2025/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 311 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; Điều 204 của Luật Đất đai 2013; Điều 7, Điều 17, Điều 19 của Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 2, Điều 3 Luật Thi hành án hành chính năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N về việc:

- Hủy công văn số 62/CV-TTPTQĐ ngày 23/5/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B về việc trả lời đơn của bà Hà Thị Thảo N;

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không giao một thửa đất tái định cư cho hộ bà Hà Thị Thảo N là trái pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định giao cho hộ bà Hà Thị Thảo N một thửa đất tái định cư theo quy định pháp luật và theo giá đất tại Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2025, người khởi kiện ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N là ông Đỗ Anh T2 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Thế T1, bà Hà Thị Thảo N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không giao một thửa đất tái định cư cho hộ bà Hà Thị Thảo N là trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Kết quả xác minh thông tin nhà ở, đất ở tại địa bàn xã H của bà Hà Thị Thảo N và ông Đinh Thế T1 thể hiện: ngoài thửa đất bị thu hồi, ông T1 và bà N còn có đất ở tại thửa đất số 92A, tờ bản đồ số 12, xã H (được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 967790 ngày 13/9/2012, với diện tích 862m^2) và thửa đất số 92A2, tờ bản đồ số 12, xã H (được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 900169 ngày 26/9/2016, với diện tích 1.544m^2). Sau khi xem xét quỹ đất tại địa phương và điều kiện nhà ở, đất ở của bà N, ông T1, Ủy ban nhân dân thành phố B quyết định bồi thường bằng tiền đối với bà N là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[1.2] Mặt khác, tại mục [2.2.2] của Bản án hành chính phúc thẩm số 68/2023/HC-PT ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng) đã nhận định: "Tại công văn số 1162/UBND-DC ngày 31/12/2021 về việc thẩm tra xác minh điều kiện nhà ở của các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất của UBND xã H xác định bà Hà Thị Thảo N, ông Đinh Thế T1 ngoài thửa đất thu hồi thì còn đất ở tại thửa số 92A, tờ bản đồ số 12 cấp ngày 13/9/2012 và thửa đất số 92A2, tờ bản đồ số 12 cấp ngày 26/9/2016 tại xã H, thành phố B. Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng khoản 1, 2 Điều 79 Luật Đất đai 2013 và Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để không bố trí tái định cư cho hộ gia đình bà N là phù hợp với quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc bên bị kiện bố trí tái định cư cho bà N là có cơ sở". Từ đó, Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên đã quyết định: "Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Thảo N và ông Đinh Thế T1 về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 9195/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường đại lộ Đ, thành phố B đối với yêu cầu bổ sung phương án giao đất tái định cư cho bà N, ông T1". Bản án phúc thẩm này đã có hiệu lực pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân thành phố B thực hiện theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật, không giao đất tái định cư cho bà N, ông T1 khi thu hồi diện tích 237,2m^2 đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 60 xã H, là đúng quy định tại Điều 311 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015. Vì vậy, nội dung kháng cáo này của ông T1, bà N không có cơ sở chấp nhận.

[2] Do yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không giao một thửa đất tái định cư cho hộ bà Hà Thị Thảo N là trái pháp luật không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nội dung kháng cáo yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định giao cho hộ bà Hà Thị Thảo N một thửa đất tái định cư theo quy định pháp luật và theo giá đất tại

Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy công văn số 62/CV-TTPTQĐ ngày 23/5/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B về việc trả lời đơn của bà Hà Thị Thảo N: ngày 07/6/2023, bà Hà Thị Thảo N có đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân thành phố B đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố B giao 01 lô đất tái định cư cho gia đình bà. Tại công văn số 3480/UBND-VP ngày 24/8/2023 và công văn số 1898/UBND-VP ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố B đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B có trách nhiệm kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố B và có văn bản trả lời cho công dân được biết, báo cáo kết quả cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh. Như vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B ban hành công văn số 62/CV-TTPTQĐ ngày 23/5/2024 về việc trả lời đơn cho bà N là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền. Xét nội dung công văn số 62/CV-TTPTQĐ nêu trên đã không chấp nhận đề nghị của bà N về việc giao 01 lô đất tái định cư cho gia đình bà, là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông T1, bà N.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông T1, bà N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

[5] Do toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N không được chấp nhận nên ông T1, bà N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2025/HC-ST ngày 20/5/2025 của Toà án nhân dân Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 311 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; Điều 204 của Luật Đất đai 2013; Điều 7, Điều 17, Điều 19 của Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N về việc yêu cầu Toà án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc không giao một thửa đất tái định cư cho hộ bà Hà Thị Thảo N là trái pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định giao cho hộ

bà Hà Thị Thảo N một thửa đất tái định cư theo quy định pháp luật và theo giá đất tại Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Đ;

- Hủy công văn số 62/CV-TTPTQĐ ngày 23/5/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B về việc trả lời đơn của bà Hà Thị Thảo N.

2. Án phí phúc thẩm: ông Đinh Thế T1 và bà Hà Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000182 ngày 13/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

3. Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên